



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 8630/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Sữa dinh dưỡng trái cây Nutricare Smarta Grow hương cam
2. Mã số mẫu: 03232089/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín, 110 mL/hộp, thông tin mẫu đánh máy dán trên hộp.
Số lượng: 4. NSX: Không có - HSD: Không có.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 16/03/2023
7. Thời gian thử nghiệm: 16/03/2023 - 24/03/2023
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
Địa chỉ: Số 5 ngõ 9/76 Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch,
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	<i>Cl. perfringens</i>	CFU/mL	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1)
9.2*	Coliforms	CFU/mL	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1)
9.3*	<i>E. coli</i>	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1)
9.4*	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/mL	NIFC.06.M.20	KPH (LOD: 1)
9.5*	<i>S. aureus</i>	CFU/mL	FDA - BAM Chapter 12:2019	KPH (LOD: 1)
9.6*	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL	NIFC.06.M.16	KPH (LOD: 1)
9.7	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010	KPH (LOD: 1)
9.8*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015	KPH (LOD: 1)
9.9*	Hàm lượng Arsenic	mg/L	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,007)
9.10*	Hàm lượng Cadmi	mg/L	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thiện Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.11*	Hàm lượng Chì	mg/L	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.12*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/L	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.13*	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,01)
9.14*	Hàm lượng Melamin	mg/kg	NIFC.04.M.058 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,05)
9.15	Hàm lượng Patulin	µg/kg	NIFC.04.M.035 (HPLC)	KPH (LOD: 3)
9.16	Hàm lượng Diphenylamine	mg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,0001)
9.17	Hàm lượng Propargite	mg/kg	NIFC.04.M.023 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,003)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



★ TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.